

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 2019
Lớp UDPM 4 K10 Mã lớp học 25,706 Lý thuyết

Môn học: UMH19 Cấu trúc dữ liệu và giải thuật

Giáo viên:.....*Xuân Lộc*.....

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi*24/12/2019*.....

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181193	Phùng Tuấn Anh	16/05/2000	<i>3</i>	(Ba)	<i>Anh</i>	
2	CD180872	Trần Tuấn Anh	22/05/2000	<i>4</i>		<i>Anh</i>	
3	CD182912	Lã Gia Bách	14/07/2000	<i>3</i>		<i>B</i>	
4	CD180855	Đỗ Thanh Chiêu	03/06/2000	<i>4</i>		<i>Chiêu</i>	
5	CD181142	Trịnh Sỹ Dự	03/05/2000	<i>5-</i>		<i>Dự</i>	
6	CD183048	Nguyễn Quang Duy	17/11/1999	<i>4</i>		<i>Duy</i>	
7	CD183004	Nguyễn Thị Thu Hà	22/01/2000	<i>4</i>		<i>Hà</i>	
8	CD180868	Nguyễn Văn Hải	09/02/2000	<i>5</i>		<i>Hải</i>	
9	CD181133	Nguyễn Tuấn Hân	05/09/2000	<i>5-</i>		<i>Hân</i>	
10	CD181121	Tiêu Văn Hiền	06/12/2000	<i>3</i>		<i>Hiền</i>	
11	CD182878	Nguyễn Huy Hùng	24/01/2000	<i>7</i>		<i>Hùng</i>	
12	CD180873	Phạm Quang Huy	14/04/2000	<i>4</i>		<i>Huy</i>	
13	CD180858	Nguyễn Đức Lý Huỳnh	31/10/2000	<i>6</i>		<i>Huỳnh</i>	
14	CD182987	Phạm Văn Khải	28/02/1998	<i>4</i>		<i>Khải</i>	
15	CD181210	Đào Duy Lộc	22/11/1999	<i>7-5</i>	(Năm)	<i>Lộc</i>	<i>Sử dụng DT DD</i>
16	CD182998	Ngô Đức Long	02/01/2000	<i>8</i>		<i>Long</i>	
17	CD181115	Nguyễn Hữu Long	14/11/2000	<i>4</i>		<i>Long</i>	
18	CD181197	Phùng Anh Minh	12/06/2000	<i>5</i>		<i>Minh</i>	
19	CD181159	Lê Quang Nam	22/01/2000	<i>4</i>		<i>NAM</i>	
20	CD182910	Phạm Quang Nam	09/11/2000	<i>5-</i>	(Năm)	<i>Nam</i>	
21	CD171539	Phùng Đức Nam	15/09/1999				<i>Vắng</i>
22	CD182887	Đào Tiến Nghi	11/12/2000	<i>5</i>		<i>Nghi</i>	
23	CD181152	Vũ Lê Nguyên	11/12/1996	<i>6</i>		<i>Nguyên</i>	
24	CD181572	Nguyễn Thị Như Quỳnh	06/11/2000	<i>4</i>		<i>Quỳnh</i>	
25	CD183090	Ngô Song Tấn	15/09/2000	<i>6</i>		<i>Tấn</i>	
26	CD182867	Phạm Văn Thái	08/08/2000	<i>4</i>		<i>Thái</i>	
27	CD182924	Phạm Thị Thắm	14/06/2000	<i>5</i>		<i>Thắm</i>	
28	CD183091	Hoàng Kim Bảo Thắng	06/09/1998	<i>5</i>		<i>Thắng</i>	
29	CD180891	Nguyễn Văn Toàn	03/08/2000	<i>3</i>		<i>Toàn</i>	
30	CD182971	Lê Kiều Trang	20/12/1999	<i>5</i>		<i>Trang</i>	
31	CD180833	Lê Đức Trung	14/02/2000	<i>5</i>		<i>Trung</i>	
32	CD183162	Phan Kiên Trung	17/01/1999	<i>4</i>		<i>Trung</i>	
33	CD180851	Nghiêm Xuân Trường	23/09/2000	<i>8</i>		<i>Trường</i>	
34	CD180915	Kiều Vũ Anh Tú	05/09/2000	<i>5</i>		<i>Tú</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
35	CD180849	Nguyễn Tiến Tú	19/06/2000	7			

Tổng số sinh viên dự thi:.....34.....
Số sinh viên đạt:.....19-1=18.....

Tổng số tờ giấy thi:.....34.....
Ngày giáo viên nộp điểm:.....
Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

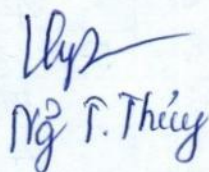


Trần Thị Như Trang

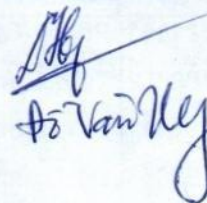
CÁN BỘ CHẤM THI



CÁN BỘ COI THI 1


Ngô T. Thúy

TRƯỜNG KHOA


Đoàn Văn Key

CÁN BỘ COI THI 2